|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 401/ĐA-CP | *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**CỦA THÀNH PHỐ HUẾ NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 về thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của thành phố Huế năm 2025 như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

**VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

4. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025;

5. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

6. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

7. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

8. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;

9. Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ HUẾ**

1. Thực hiện xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay, góp phần đổi mới, sắp xếp bộ máy tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tiết kiệm kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; giảm chi cho ngân sách nhà nước,...Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, đồng thời khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập và thuận lợi hơn trong công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

2. Trong quá trình xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, để đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, thành phố Huế đã nhiều lần điều chỉnh chia, tách, thành lập mới ĐVHC cấp huyện, cấp xã. Quá trình chia, tách, thành lập mới ĐVHC cấp huyện, cấp xã, đã mang lại những kết quả tích cực, như việc quản lý của chính quyền gần dân hơn, được sự tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước nên kinh tế - xã hội của các địa phương có những thay đổi nhất định. Tuy nhiên việc chia nhỏ các ĐVHC dẫn đến bộ máy hành chính phình to, tăng biên chế, đặc biệt là nhiều ĐVHC cấp huyện, cấp xã quy mô diện tích nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra nhiều khó khăn cản trở trong công tác lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, việc chia tách ĐVHC cấp huyện, cấp xã cũng làm cho bộ máy của các tổ chức trong hệ thống chính trị thêm cồng kềnh, làm lãng phí nguồn ngân sách cho việc chi lương và hoạt động của bộ máy,...Trong khi đại đa số các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thu ngân sách không đủ cân đối chi thường xuyên.

3. Để khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế nêu trên, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước[[1]](#footnote-1); về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở[[2]](#footnote-2); về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức[[3]](#footnote-3); đặc biệt là triển khai thực hiện Nghị quyết số 18 -NQ/TW[[4]](#footnote-4) của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Kết luận số 126-KL/TW[[5]](#footnote-5), Kết luận 127-KL/TW[[6]](#footnote-6), Kết luận 137-KL/TW[[7]](#footnote-7) của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; việc xây dựng Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp xã để tổ chức lại các ĐVHC cấp cơ sở trên địa bàn thành phố Huế là cần thiết, nhằm cụ thể hoá các kết luận của Bộ Chính trị và Ban Bí thư; nhằm tạo điều kiện và thúc đẩy việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý lãnh thổ, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị và nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công. Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã có quy mô nhỏ để tổ chức lại ĐVHC cấp cơ sở có quy mô hợp lý, lớn hơn, tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số để quy hoạch đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, khoáng sản để phát triển.

Theo đó, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Huế từ 133 ĐVHC cấp xã (gồm: 78 xã, 48 phường và 07 thị trấn) hiện có để thành lập 40 ĐVHC cấp xã (gồm 21 phường, 19 xã), tương đương giảm tỷ lệ 69,92%.

**Phần II**

**HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA THÀNH PHỐ HUẾ**

**1. Thành phố Huế**

a) Diện tích tự nhiên: 4.947,11 km2.

b) Quy mô dân số: 1.432.986 người.

c) Số lượng ĐVHC cấp huyện: 09 ĐVHC (gồm: 04 huyện, 02 quận, 03 thị xã).

d) Số lượng ĐVHC cấp xã: 133 ĐVHC (gồm: 78 xã, 48 phường, 07 thị trấn).

*(Thống kê hiện trạng ĐVHC tại Phụ lục 01 đính kèm[[8]](#footnote-8))*

**2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp:** 132 ĐVHC.

**3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp:** 01 ĐVHC (phường Dương Nỗ) do đạt cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

**Phần III**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ HUẾ**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1.** Thành lập phường Phong Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 45,34 km2, quy mô dân số là 13.802 người của phường Phong Thu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 389,01 km2, quy mô dân số là 7.066 người của xã Phong Mỹ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 158,13 km2, quy mô dân số là 6.994 người của xã Phong Xuân.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phong Điền có diện tích tự nhiên là 592,48 km2 (đạt 10.772,32% so với quy định), quy mô dân số là 27.862 người (đạt 61,92% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phong Điền giáp phường Phong Dinh, phường Phong Thái, xã A Lưới 1, xã A Lưới 5 và tỉnh Quảng Trị.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Phong Thu (UBND thị xã Phong Điền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Việc đặt tên gọi Phong Điền là tên của thị xã hiện nay gắn với yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá; tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**2.** Thành lập phường Phong Thái trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 32,38 km2, quy mô dân số là 14.852 người của phường Phong An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 39,48 km2, quy mô dân số là 9.530 người của phường Phong Hiền và toàn bộ diện tích tự nhiên là 115,16 km2, quy mô dân số là 13.024 người của xã Phong Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phong Thái có diện tích tự nhiên là 187,02 km2 (đạt 3.400,38% so với quy định), quy mô dân số là 37.406 người (đạt 83,12% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phong Thái giáp phường Hương Trà, phường Phong Điền, phường Phong Dinh, xã Bình Điền, xã Đan Điền và xã A Lưới 5.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Chính quyền đặt tại phường Phong An, Đảng - Đoàn thể đặt tại xã Phong Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**3.** Thành lập phường Phong Dinh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 34,27 km2, quy mô dân số là 10.054 người của phường Phong Hòa, toàn bộ diện tích tự nhiên là 17,65 km2, quy mô dân số là 8.689 người của xã Phong Bình và toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,25 km2, quy mô dân số là 9.269 người của xã Phong Chương.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phong Dinh có diện tích tự nhiên là 87,16 km2 (đạt 1.584,67% so với quy định), quy mô dân số là 28.012 người (đạt 62,25% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phong Dinh giáp phường Phong Phú, phường Phong Điền, phường Phong Thái, xã Đan Điền và tỉnh Quảng Trị.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Chính quyền đặt tại xã Phong Bình, Đảng - Đoàn thể đặt tại phường Phong Hòa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**4.** Thành lập phường Phong Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,16 km2, quy mô dân số là 11.975 người của phường Phong Phú và toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,69 km2, quy mô dân số là 7.082 người của xã Phong Thạnh.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phong Phú có diện tích tự nhiên là 60,85 km2 (đạt 1.106,36% so với quy định), quy mô dân số là 19.057 người (đạt 42,35% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phong Phú giáp phường Phong Dinh, phường Phong Quảng, xã Đan Điền; tỉnh Quảng Trị và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Phong Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

*Lý do nhập 02 ĐVHC cấp xã (chưa đảm bảo về tiêu chuẩn dân số):*

- Thứ nhất, xét về yếu tố hình thành, phường Phong Phú được hình thành từ việc nhập xã Điền Lộc và xã Điền Hòa; xã Phong Thạnh được thành lập từ việc nhập xã Điền Hương và xã Điền Môn (theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 ngày 30/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của thành phố Huế, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025). Như vậy, phường Phong Phú mới được hình thành trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã.

- Thứ hai, trường hợp sáp nhập thêm vào ĐVHC sẽ làm giảm số lượng ĐVHC sau sắp xếp, không đảm bảo tỷ lệ giảm từ 60-70%.

- Thứ ba,mặc dù dân số chưa đạt tiêu chuẩn, tuy nhiên diện tích đạt 1.106,36% so với quy định. Với đặc điểm địa lý rộng lớn và vừa mới được sắp xếp, sáp nhập không lâu, việc tiếp tục nhập thêm đơn vị để đảm bảo tiêu chí dân số sẽ không phù hợp với thực tiễn quản lý.

**5.** Thành lập phường Phong Quảng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 18,16 km2, quy mô dân số là 11.265 người của phường Phong Hải, toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,46 km2, quy mô dân số là 7.048 người của xã Quảng Công và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,08 km2, quy mô dân số là 7.415 người của xã Quảng Ngạn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phong Quảng có diện tích tự nhiên là 41,70 km2 (đạt 758,10% so với quy định), quy mô dân số là 25.728 người (đạt 57,17% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phong Quảng giáp phường Phong Phú, phường Thuận An, xã Quảng Điền, xã Đan Điền và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Quảng Ngạn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**6.** Thành lập xã Đan Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 18,11 km2, quy mô dân số là 6.013 người của xã Quảng Thái, toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,06 km2, quy mô dân số là 9.172 người của xã Quảng Lợi, toàn bộ diện tích tự nhiên là 19,54 km2, quy mô dân số là 11.653 người của xã Quảng Vinh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,91 km2, quy mô dân số là 13.551 người của xã Quảng Phú.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đan Điền có diện tích tự nhiên là 82,62 km2 (đạt 275,41% so với quy định), quy mô dân số là 40.389 người (đạt 252,43% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đan Điền giáp phường Phong Phú, phường Phong Quảng, phường Phong Thái, phường Phong Dinh, phường Hương Trà, phường Kim Trà và xã Quảng Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Chính quyền đặt tại xã Quảng Vinh, Đảng - Đoàn thể đặt tại xã Quảng Lợi.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên gọi “xã Đan Điền” được lựa chọn dựa trên tên gọi huyện Đan Điền trong lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Điền. Theo “Đại Nam nhất thống chí”, vào thời Trần, huyện Quảng Điền có tên là huyện Trà Kệ, thuộc phủ châu Hóa. Đến thời vua Lê Thánh Tông, huyện được đổi tên thành huyện Đan Điền (nghĩa là ruộng đất màu đỏ), thuộc phủ Triệu Phong. Năm 1558, khi Chúa Nguyễn Hoàng vào trấn thủ xứ Thuận Quảng, huyện Đan Điền được đổi tên thành huyện Quảng Điền (nghĩa là nhiều ruộng đất). Việc chọn tên “Đan Điền” thể hiện sự kế thừa lịch sử, văn hóa và truyền thống của vùng đất Quảng Điền.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**7.** Thành lập xã Quảng Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,75 km2, quy mô dân số là 8.741 người của xã Quảng Phước, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,80 km2, quy mô dân số là 11.157 người của xã Quảng An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,49 km2, quy mô dân số là 8.585 người của xã Quảng Thọ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,89 km2, quy mô dân số là 13.315 người của thị trấn Sịa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Quảng Điền có diện tích tự nhiên là 45,93 km2 (đạt 153,11% so với quy định), quy mô dân số là 41.798 người (đạt 261,24% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Quảng Điền giáp phường Phong Quảng, phường Hoá Châu, phường Thuận An, phường Kim Trà và xã Đan Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Sịa (UBND huyện Quảng Điền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Việc đặt tên gọi Quảng Điền là tên của huyện hiện nay, tên gọi này đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**8.** Thành lập phường Hương Trà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,42 km2, quy mô dân số là 10.895 người của phường Tứ Hạ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,17 km2, quy mô dân số là 11.233 người của phường Hương Văn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 60,69 km2, quy mô dân số là 7.851 người của phường Hương Vân.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hương Trà có diện tích tự nhiên là 83,27 km2 (đạt 1.514,08% so với quy định), quy mô dân số là 29.979 người (đạt 66,62% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hương Trà giáp phường Kim Trà, phường Phong Thái, xã Bình Điền và xã Đan Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Tứ Hạ (UBND thị xã Hương Trà).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Việc đặt tên gọi Hương Trà là tên của thị xã hiện nay gắn với yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá. Tên gọi này xuất hiện ở thế kỷ 17 dưới thời trị vì của Chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635) sau khi đổi tên huyện Kim Trà thành Hương Trà và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Tứ Hạ (UBND thị xã Hương Trà) có đủ điều kiện về cơ sở vật chất hiện có của thị xã Hương Trà và là trung tâm của phường mới thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**9.** Thành lập phường Kim Trà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,02 km2, quy mô dân số là 9.696 người của phường Hương Xuân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,55 km2, quy mô dân số là 11.289 người của phường Hương Chữ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,24 km2, quy mô dân số là 15.311 người của xã Hương Toàn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Kim Trà có diện tích tự nhiên là 42,80 km2 (đạt 778,16% so với quy định), quy mô dân số là 36.296 người (đạt 80,66% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Kim Trà giáp phường Hóa Châu, phường Hương An, phường Hương Trà, phường Kim Long, xã Bình Điền, xã Quảng Điền và xã Đan Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Hương Xuân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Tên gọi Kim Trà là tên gọi cũ của thị xã Hương Trà hiện nay gắn với yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá. Tên gọi này đã xuất hiện rất sớm từ những năm 30 của thế kỷ 15 (trong cuốn Dư địa chí của Nguyễn Trãi viết năm 1435 đã ghi huyện Kim Trà). Tên gọi này kéo dài đến đời chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635) mới được đổi thành Hương Trà. Việc đặt tên Kim Trà để nhắc lại địa danh đầu tiên của thị xã, giúp cho các thế hệ sau này luôn nhớ về vùng đất mà các thế hệ tiền nhân đã lập nên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Hương Xuân. Trụ sở nằm trung tâm có đường Quốc lộ 1A đi qua, nối liền giữa phường Hương An và phường Hương Trà, thành phố Huế thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**10.** Thành lập xã Bình Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 62,94 km2, quy mô dân số là 3.659 người của xã Hương Bình, toàn bộ diện tích tự nhiên là 139,66 km2, quy mô dân số là 6.592 người của xã Bình Tiến và toàn bộ diện tích tự nhiên là 63,90 km2, quy mô dân số là 4.978 người của xã Bình Thành.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã tên xã Bình Điền có diện tích tự nhiên là 266,50 km2 (đạt 266,50% so với quy định), quy mô dân số là 15.229 người (đạt 304,58% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bình Điền giáp phường Kim Long, phường Hương Trà, phường Kim Trà, phường Phong Thái, phường Phú Bài và xã A Lưới 5.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Bình Tiến.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Việc đặt tên gọi Bình Điền đã xuất hiện khá sớm, là trung tâm để chỉ vùng đất của 3 địa phương hiện nay là Bình Tiến, Bình Thành và Hương Bình. Việc đặt tên Bình Điền vừa giúp cho các thế hệ sau này luôn nhớ về gốc gác vùng đất này, vừa có tính khái quát cao.

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; là trung tâm của 3 địa phương hiện nay thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**11.** Thành lập phường Kim Long trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 80,44 km2, quy mô dân số là 17.698 người của phường Long Hồ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,22 km2, quy mô dân số là 13.868 người của phường Hương Long và toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,48 km2, quy mô dân số là 17.433 người của phường Kim Long.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Kim Long có diện tích tự nhiên là 90,14 km2 (đạt 1.638,89% so với quy định), quy mô dân số là 48.999 người (đạt 108,89% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Kim Long giáp phường Thủy Xuân, phường Phú Xuân, phường Hương An, phường Kim Trà, phường Phú Bài và xã Bình Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Chính quyền đặt tại phường Hương Long, Đảng - Đoàn thể đặt tại phường Kim Long.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**12.** Thành lập phường Hương An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,00 km2, quy mô dân số là 7.213 người của phường Hương An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,77 km2, quy mô dân số là 13.106 người của phường An Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,66 km2, quy mô dân số là 15.566 người của phường Hương Sơ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hương An có diện tích tự nhiên là 19,43 km2 (đạt 353,20% so với quy định), quy mô dân số là 35.885 người (đạt 79,74% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hương An giáp phường Kim Long, phường Phú Xuân, phường Kim Trà và phường Hóa Châu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Chính quyền đặt tại phường Hương An, Đảng - Đoàn thể đặt tại phường Hương Sơ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Việc đặt tên gọi phù hợp với văn hóa, lịch sử của địa phương, gắn liền với người dân địa phương.

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**13.** Thành lập phường Phú Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,48 km2, quy mô dân số là 24.831 người của phường Gia Hội, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,18 km2, quy mô dân số là 12.588 người của phường Phú Hậu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,92 km2, quy mô dân số là 26.434 người của phường Tây Lộc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,97 km2, quy mô dân số là 25.066 người của phường Thuận Lộc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,74 km2, quy mô dân số là 18.826 người của phường Thuận Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,09 km2, quy mô dân số là 22.502 người của phường Đông Ba.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phú Xuân có diện tích tự nhiên là 10,37 km2 (đạt 188,45% so với quy định), quy mô dân số là 130.247 người (đạt 289,44% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phú Xuân giáp phường Mỹ Thượng, phường Vỹ Dạ, phường Kim Long, phường Hương An, phường Thuận Hóa, phường Hóa Châu và phường Dương Nỗ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Thuận Lộc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**14.** Thành lập phường Thuận An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 25,98 km2, quy mô dân số là 35.517 người của phường Thuận An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,35 km2, quy mô dân số là 9.310 người của xã Phú Hải và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,15 km2, quy mô dân số là 10.019 người của xã Phú Thuận.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thuận An có diện tích tự nhiên là 36,48 km2 (đạt 663,32% so với quy định), quy mô dân số là 54.846 người (đạt 121,88% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Thuận An giáp phường Phong Quảng, phường Dương Nỗ, phường Hóa Châu, phường Mỹ Thượng, xã Phú Hồ, xã Phú Vinh và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Thuận An.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**15.** Thành lập phường Hóa Châu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 16,68 km2, quy mô dân số là 12.735 người của phường Hương Phong, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,13 km2, quy mô dân số là 15.632 người của phường Hương Vinh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,79 km2, quy mô dân số là 12.961 người của xã Quảng Thành.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hóa Châu có diện tích tự nhiên là 34,60 km2 (đạt 629,05% so với quy định), quy mô dân số là 41.328 người (đạt 91,84% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hóa Châu giáp phường Phong Quảng, phường Thuận An, phường Dương Nỗ, phường Kim Trà, phường Hương An, phường Phú Xuân và xã Quảng Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Hương Vinh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**16.** Thành lập phường Mỹ Thượng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,88 km2, quy mô dân số là 20.248 người của phường Phú Thượng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,30 km2, quy mô dân số là 11.858 người của xã Phú An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,65 km2, quy mô dân số là 12.630 người của xã Phú Mỹ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Mỹ Thượng có diện tích tự nhiên là 28,83 km2 (đạt 524,22% so với quy định), quy mô dân số là 44.736 người (đạt 99,41% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Mỹ Thượng giáp phường Dương Nỗ, phường Phú Xuân, phường Vỹ Dạ, phường Thanh Thủy, phường Thuận An và xã Phú Hồ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Phú Thượng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**17.** Thành lập phường Vỹ Dạ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,22 km2, quy mô dân số là 22.337 người của phường Vỹ Dạ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,93 km2, quy mô dân số là 8.714 người của phường Thủy Vân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,79 km2, quy mô dân số là 18.633 người của phường Xuân Phú.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Vỹ Dạ có diện tích tự nhiên là 8,93 km2 (đạt 162,33% so với quy định), quy mô dân số là 49.684 người (đạt 110,41% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Vỹ Dạ giáp phường Phú Xuân, phường Thuận Hoá, phường Thanh Thủy, phường An Cựu và phường Mỹ Thượng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Chính quyền đặt tại phường Xuân Phú, Đảng - Đoàn thể đặt tại phường Vỹ Dạ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**18.** Thành lập phường Thuận Hóa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,10 km2, quy mô dân số là 16.999 người của phường Phú Hội, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,74 km2, quy mô dân số là 14.522 người của phường Phú Nhuận, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,74 km2, quy mô dân số là 12.619 người của phường Phường Đúc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,46 km2, quy mô dân số là 15.519 người của phường Vĩnh Ninh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,01 km2, quy mô dân số là 20.838 người của phường Phước Vĩnh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,52 km2, quy mô dân số là 18.426 người của phường Trường An.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thuận Hóa có diện tích tự nhiên là 7,58 km2 (đạt 137,74% so với quy định), quy mô dân số là 98.923 người (đạt 219,83% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Thuận Hóa giáp phường Phú Xuân, phường Thủy Xuân, phường An Cựu và phường Vỹ Dạ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Chính quyền đặt tại phường Phú Hội, Đảng - Đoàn thể đặt tại phường Phú Nhuận.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**19.** Thành lập phường An Cựu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,47 km2, quy mô dân số là 20.853 người của phường An Đông, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,56 km2, quy mô dân số là 23.242 người của phường An Cựu và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,68 km2, quy mô dân số là 11.210 người của phường An Tây. Sau khi thành lập, phường An Cựu có diện tích tự nhiên là 16,71 km2, quy mô dân số là 55.305 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường An Cựu có diện tích tự nhiên là 16,71 km2 (đạt 303,82% so với quy định), quy mô dân số là 55.305 người (đạt 122,90% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường An Cựu giáp phường Thanh Thủy, phường Thuận Hóa, phường Thủy Xuân và phường Vỹ Dạ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường An Đông.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**20.** Thành lập phường Thủy Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,67 km2, quy mô dân số là 11.951 người của phường Thủy Biều, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,58 km2, quy mô dân số là 21.516 người của phường Thủy Xuân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,78 km2, quy mô dân số là 9.906 người của phường Thủy Bằng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thủy Xuân có diện tích tự nhiên là 37,02 km2 (đạt 673,09% so với quy định), quy mô dân số là 43.373 người (đạt 96,38% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Thủy Xuân giáp phường Thanh Thủy, phường Phú Bài, phường Kim Long, phường An Cựu và phường Thuận Hóa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Thủy Xuân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**21.** Thành lập xã Phú Vinh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,81 km2, quy mô dân số là 14.106 người của xã Phú Diên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 18,52 km2, quy mô dân số là 8.401 người của xã Vinh Xuân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,08 km2, quy mô dân số là 11.387 người của xã Vinh An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,54 km2, quy mô dân số là 13.780 người của xã Vinh Thanh.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Vinh có diện tích tự nhiên là 57,95 km2 (đạt 193,16% so với quy định), quy mô dân số là 47.674 người (đạt 297,96% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Vinh giáp phường Thuận An, xã Phú Hồ, xã Phú Vang, xã Vinh Lộc và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Vinh Thanh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**22.** Thành lập xã Phú Hồ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 30,23 km2, quy mô dân số là 10.386 người của xã Phú Xuân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 17,88 km2, quy mô dân số là 7.181 người của xã Phú Lương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,61 km2, quy mô dân số là 5.983 người của xã Phú Hồ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Hồ có diện tích tự nhiên là 57,72 km2 (đạt 192,41% so với quy định), quy mô dân số là 23.550 người (đạt 147,19% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Hồ giáp phường Thuận An, phường Mỹ Thượng, phường Thanh Thủy, phường Hương Thủy, xã Phú Vang và xã Phú Vinh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Phú Xuân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**23.** Thành lập xã Phú Vang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,08 km2, quy mô dân số là 12.871 người của xã Phú Gia, toàn bộ diện tích tự nhiên là 29,35 km2, quy mô dân số là 11.249 người của xã Vinh Hà và toàn bộ diện tích tự nhiên là 29,76 km2, quy mô dân số là 15.130 người của thị trấn Phú Đa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Vang có diện tích tự nhiên là 86,19 km2 (đạt 287,29% so với quy định), quy mô dân số là 39.250 người (đạt 245,31% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Vang giáp phường Hương Thủy, phường Phú Bài, xã Phú Vinh, xã Vinh Lộc, xã Lộc An và xã Phú Hồ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Phú Đa (UBND huyện Phú Vang).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**24.** Thành lập phường Thanh Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,29 km2, quy mô dân số là 15.065 người của phường Thủy Dương, toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,14 km2, quy mô dân số là 18.008 người của phường Thủy Phương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,49 km2, quy mô dân số là 10.496 người của xã Thủy Thanh.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thanh Thủy có diện tích tự nhiên là 48,92 km2 (đạt 889,51% so với quy định), quy mô dân số là 43.569 người (đạt 96,82% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Thanh Thủy giáp phường Thủy Xuân, phường An Cựu, phường Vỹ Dạ, phường Phú Bài, phường Mỹ Thượng, phường Hương Thủy và xã Phú Hồ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Chính quyền đặt tại phường Thủy Dương, Đảng - Đoàn thể đặt tại phường Thủy Phương.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Việc đặt trụ sở Chính quyền đặt tại phường Thủy Dương, Đảng - Đoàn thể đặt tại phường Thủy Phương, lý do: Thủy Dương nằm giữa hai đơn vị phường Thủy Phương và Thủy Thanh, mật độ dân số đông, ko bị lũ lụt về mùa mưa, do đó việc đặt trụ sở tại Chính quyền phường Thủy Dương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**25.** Thành lập phường Hương Thủytrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,62 km2, quy mô dân số là 10.393 người của phường Thủy Lương, toàn bộ diện tích tự nhiên là 17,75 km2, quy mô dân số là 13.414 người của phường Thủy Châu và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,56 km2, quy mô dân số là 5.385 người của xã Thủy Tân.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hương Thủy có diện tích tự nhiên là 33,93 km2 (đạt 616,93% so với quy định), quy mô dân số là 29.192 người (đạt 64,87% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hương Thủygiáp phường Thanh Thủy, phường Phú Bài, xã Phú Hồ và xã Phú Vang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Thủy Châu (UBND thị xã Hương Thủy).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Việc đặt tên gọi phường Hương Thủy là phù hợp với văn hóa, lịch sử của địa phương, đồng thời giữ được tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chính phủ.

- Việc đặt trụ sở làm việc tại phường Thủy Châu (UBND thị xã Hương Thủy) là phù hợp về cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, lý do: Trụ sở UBND thị xã Hương Thủy có diện tích rộng, cơ sở vật chất đảm bảo, thuận lợi cho cán bộ công chức viên chức làm việc. Đồng thời tạo điều kiện cho người dân thuận lợi trong việc đi lại để giải quyết thủ tục hành chính.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**26.** Thành lập phường Phú Bàitrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,85 km2, quy mô dân số là 18.725 người của phường Phú Bài, toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,80 km2, quy mô dân số là 15.512 người của xã Thủy Phù, toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,24 km2, quy mô dân số là 1.984 người của xã Phú Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 261,74 km2, quy mô dân số là 2.189 người của xã Dương Hòa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phú Bài có diện tích tự nhiên là 344,63 km2 (đạt 6.266% so với quy định), quy mô dân số là 38.410 người (đạt 85,36% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phú Bài giáp phường Kim Long, phường Thủy Xuân, phường Thanh Thủy, phường Hương Thủy, xã Bình Điền, xã A Lưới 5, xã Long Quảng, xã Nam Đông, xã Hưng Lộc, xã Phú Vang, xã Lộc An và xã Khe Tre.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Phú Bài.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Việc đặt tên gọi phù hợp với văn hóa, lịch sử của địa phương, gắn liền với người dân địa phương.

- Việc đặt trụ sở làm việc tại phường Phú Bài (tại cơ quan Thị ủy Hương Thủy) là phù hợp với hiện tại về cơ sở vật chất, là trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội của thị xã, mật độ dân số cao, do đó việc đặt trụ sở tại phường Phú Bài sẽ tạo điều thuận cho người dân đi lại trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**27.** Thành lập xã Vinh Lộctrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,83 km2, quy mô dân số là 10.688 người của xã Vinh Hưng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,15 km2, quy mô dân số là 5.818 người của xã Vinh Mỹ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,30 km2, quy mô dân số là 8.801 người của xã Giang Hải và toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,25 km2, quy mô dân số là 11.043 người của xã Vinh Hiền.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vinh Lộc có diện tích tự nhiên là 66,53 km2 (đạt 221,78% so với quy định), quy mô dân số là 36.350 người (đạt 227,19% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vinh Lộc giáp xã Phú Vang, xã Lộc An, xã Phú Lộc, xã Phú Vinh và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Chính quyền đặt tại xã Giang Hải, Đảng - Đoàn thể đặt tại xã Vinh Mỹ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**28.** Thành lập xã Hưng Lộctrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 32,65 km2, quy mô dân số là 18.251 người của xã Lộc Bổn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 43,98 km2, quy mô dân số là 3.334 người của xã Xuân Lộc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 18,99 km2, quy mô dân số là 11.001 người của thị trấn Lộc Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hưng Lộc có diện tích tự nhiên là 95,62 km2 (đạt 318,75% so với quy định), quy mô dân số là 32.586 người (đạt 203,66% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hưng Lộc giáp phường Phú Bài, xã Phú Vang, xã Lộc An và xã Khe Tre.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Lộc Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**29.** Thành lập xã Lộc Antrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,81 km2, quy mô dân số là 16.406 người của xã Lộc An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 32,55 km2, quy mô dân số là 3.833 người của xã Lộc Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 118,22 km2, quy mô dân số là 18.978 người của xã Lộc Điền.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Lộc An có diện tích tự nhiên là 177,58 km2 (đạt 591,92% so với quy định), quy mô dân số là 39.217 người (đạt 245,11% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lộc An giáp phường Phú Bài, xã Vinh Lộc, xã Phú Lộc, xã Hưng Lộc, xã Khe Tre và xã Phú Vang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Lộc An.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**30.** Thành lập xã Phú Lộctrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 62,94 km2, quy mô dân số là 10.799 người của xã Lộc Trì, toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,38 km2, quy mô dân số là 3.561 người của xã Lộc Bình và toàn bộ diện tích tự nhiên là 29,98 km2, quy mô dân số là 13.913 người của thị trấn Phú Lộc.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Lộc có diện tích tự nhiên là 119,30 km2 (đạt 397,66% so với quy định), quy mô dân số là 28.273 người (đạt 176,71% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Lộc giáp xã Chân Mây - Lăng Cô, xã Lộc An, xã Vinh Lộc, xã Khe Tre; thành phố Đà Nẵng và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Phú Lộc (UBND huyện Phú Lộc).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**31.** Thành lập xã Chân Mây - Lăng Cô trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 53,60 km2, quy mô dân số là 11.388 người của xã Lộc Tiến, toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,34 km2, quy mô dân số là 10.277 người của xã Lộc Vĩnh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 70,39 km2, quy mô dân số là 15.129 người của xã Lộc Thủy và toàn bộ diện tích tự nhiên là 104,55 km2, quy mô dân số là 14.037 người của thị trấn Lăng Cô.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chân Mây-Lăng Cô có diện tích tự nhiên là 261,38 km2 (đạt 871,26% so với quy định), quy mô dân số là 50.831 người (đạt 317,69% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Chân Mây - Lăng Cô giáp xã Phú Lộc; thành phố Đà Nẵng và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Lộc Tiến.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**32.** Thành lập xã Long Quảng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 155,18 km2, quy mô dân số là 2.394 người của xã Thượng Quảng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 50,68 km2, quy mô dân số là 3.019 người của xã Thượng Long và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,99 km2, quy mô dân số là 3.470 người của xã Hương Hữu.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Long Quảng có diện tích tự nhiên là 215,85 km2 (đạt 215,85% so với quy định), quy mô dân số là 8.883 người (đạt 177,66% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Long Quảng giáp phường Phú Bài, xã Nam Đông, xã A Lưới 5 và tỉnh Quảng Nam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hương Hữu.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**33.** Thành lập xã Nam Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 18,70 km2, quy mô dân số là 4.892 người của xã Hương Xuân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 113,78 km2, quy mô dân số là 2.657 người của xã Thượng Nhật và toàn bộ diện tích tự nhiên là 43,47 km2, quy mô dân số là 1.609 người của xã Hương Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nam Đông có diện tích tự nhiên là 175,95 km2 (đạt 175,95% so với quy định), quy mô dân số là 9.158 người (đạt 183,16% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Nam Đông giáp phường Phú Bài, xã Khe Tre, xã Long Quảng và tỉnh Quảng Nam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hương Xuân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**34.** Thành lập xã Khe Tre trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 79,57 km2, quy mô dân số là 3.975 người của xã Hương Phú, toàn bộ diện tích tự nhiên là 65,76 km2, quy mô dân số là 2.693 người của xã Hương Lộc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 106,37 km2, quy mô dân số là 1.574 người của xã Thượng Lộ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,32 km2, quy mô dân số là 4.640 người của thị trấn Khe Tre.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Khe Tre có diện tích tự nhiên là 256,02 km2 (đạt 256,02% so với quy định), quy mô dân số là 12.882 người (đạt 257,64% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Khe Tre giáp phường Phú Bài, xã Hưng Lộc, xã Lộc An, xã Phú Lộc, xã Nam Đông; tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Khe Tre (trụ sở UBND huyện Nam Đông cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Nhằm tận dụng lại các trụ sở làm việc hiện có; lựa chọn đặt tại vị trí thuận tiện nhất để người dân đến liên hệ làm việc.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

- Tên của ĐVHC cấp xã mới đã đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

**35.** Thành lập xã A Lưới 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,13 km2, quy mô dân số là 2.554 người của xã Hồng Thủy, toàn bộ diện tích tự nhiên là 41,37 km2, quy mô dân số là 3.559 người của xã Hồng Vân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 78,23 km2, quy mô dân số là 3.911 người của xã Trung Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 40,86 km2, quy mô dân số là 2.379 người của xã Hồng Kim.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã A Lưới 1 có diện tích tự nhiên là 198,59 km2 (đạt 198,59% so với quy định), quy mô dân số là 12.403 người (đạt 248,06% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã A Lưới 1 giáp phường Phong Điền, A Lưới 2, xã A Lưới 5; tỉnh Quảng Trị và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Trung Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Việc đặt tên gọi theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn số thứ tự để thuận lợi cho việc số hóa, cập nhật dữ liệu, thông tin và dễ đọc, ngắn gọn, dễ nhớ.

- Đặt trụ sở tại xã Trung Sơn hiện nay do địa bàn rộng, dân sư tập trung hơn các xã khác; thuận tiện cho việc điều hành, quản lý công việc trên địa bàn xã; đồng thời thuận lợi trong công tác phối hợp, giao lưu, giao thương với các ĐVHC khác liền kề trực thuộc thành phố Huế

- Nhằm mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội; bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số Pakô và dân tộc Kinh; đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ - nông lâm nghiệp, phát huy tiềm năng về đất đai (phát triển kinh tế rừng), du lịch (sinh thái, cộng đồng - A Nôr); đảm bảo yêu cầu quốc phòng, an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế (có đường biên giới giáp với huyện Sa Muội, tỉnh Salavan - nước bạn Lào, có cửa khẩu Hồng Vân - Cu Tài, tiếp giáp của khẩu quốc tế La Lay - Quảng Trị). Nằm trên trục đường Hồ Chí Minh tiếp giáp với huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, thuận tiện cho việc thông thương.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

**36.** Thành lập xã A Lưới 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 31,24 km2, quy mô dân số là 2.527 người của xã Hồng Bắc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 43,38 km2, quy mô dân số là 5.239 người của xã Quảng Nhâm, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,74 km2, quy mô dân số là 4.092 người của xã A Ngo và toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,26 km2, quy mô dân số là 8.638 người của thị trấn A Lưới.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã A Lưới 2 có diện tích tự nhiên là 97,62 km2 (đạt 97,62% so với quy định), quy mô dân số là 20.496 người (đạt 409,92% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã A Lưới 2 giáp xã A Lưới 1, xã A Lưới 3, A Lưới 5 và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn A Lưới (UBND huyện A Lưới).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Việc đặt tên gọi theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn số thứ tự để thuận lợi cho việc số hóa, cập nhật dữ liệu, thông tin và dễ đọc, ngắn gọn, dễ nhớ.

- Việc đặt trụ sở tại thị trấn A Lưới hiện nay là khu vực trung tâm, tận dụng các điều kiện cơ sở vật chất (nhà làm việc, phòng họp, nhà văn hoá...) của huyện để lại; thuận tiện cho việc điều hành, quản lý công việc trên địa bàn xã; đồng thời thuận lợi trong công tác phối hợp, giao lưu, giao thương với các ĐVHC khác liền kề trực thuộc thành phố Huế.

- Nhằm mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ - nông lâm nghiệp, phát huy tiềm năng về đất đai (phát triển kinh tế rừng), du lịch (sinh thái, cộng đồng, lịch sử - A Bia), thủy sản (nuôi cá lồng trên lòng hồ thủy điện A Lưới); gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số Pakô, Tà ôi và dân tộc Kinh; đảm bảo yêu cầu quốc phòng, an ninh quốc gia (có đường biên giới giáp với huyện Kà Lừm, tỉnh SêKông - nước bạn Lào).

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

**37.** Thành lập xã A Lưới 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 16,79 km2, quy mô dân số là 3.285 người của xã Sơn Thủy, toàn bộ diện tích tự nhiên là 40,22 km2, quy mô dân số là 3.068 người của xã Hồng Thượng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,15 km2, quy mô dân số là 1.229 người của xã Phú Vinh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 69,07 km2, quy mô dân số là 1.394 người của xã Hồng Thái.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã A Lưới 3 có diện tích tự nhiên là 154,23 km2 (đạt 154,23% so với quy định), quy mô dân số là 8.976 người (đạt 179,52% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã A Lưới 3 giáp xã A Lưới 2, A Lưới 4, A Lưới 5 và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Sơn Thủy.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Việc đặt tên gọi theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn số thứ tự để thuận lợi cho việc số hóa, cập nhật dữ liệu, thông tin và dễ đọc, ngắn gọn, dễ nhớ.

- Đặt trụ sở tại xã Sơn Thủy hiện nay vì đây là nơi cửa ngõ từ thành phố Huế lên đến A Lưới, ngay khu vực ngã ba Bốt Đỏ thuận tiện cho việc điều hành, quản lý công việc trên địa bàn xã; đồng thời thuận lợi trong công tác phối hợp, giao lưu, giao thương với các ĐVHC khác liền kề trực thuộc thành phố Huế.

- Nhằm mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội; bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số Tà Ôi, Cơ Tu, Pakô và dân tộc Kinh; phát huy tiềm năng về đất đai (phát triển kinh tế rừng), du lịch (sinh thái, cộng đồng, lịch sử - suối Cân te, sân bay A So,); đảm bảo yêu cầu quốc phòng, an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế (có đường biên giới giáp với Kà Lừm, tỉnh SêKông - nước bạn Lào, có cửa khẩu A Đớt - Tà Vàng, tiếp giáp với huyện Tây Giang - tỉnh Quảng Nam). Nằm trên trục đường Tỉnh lộ 74, nối giữa Phú Lộc và A Lưới, thuận tiện cho việc thông thương.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

**38.** Thành lập xã A Lưới 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 81,13 km2, quy mô dân số là 610 người của xã Hương Phong, toàn bộ diện tích tự nhiên là 57,87 km2, quy mô dân số là 3.203 người của xã A Roàng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,70 km2, quy mô dân số là 1.662 người của xã Đông Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 67,95 km2, quy mô dân số là 5.277 người của xã Lâm Đớt.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã tên xã A Lưới 4 có diện tích tự nhiên là 233,66 km2 (đạt 233,66% so với quy định), quy mô dân số là 10.752 người (đạt 215,04% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã A Lưới 4 giáp xã A Lưới 3, A Lưới 5 và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Lâm Đớt.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Việc đặt tên gọi theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn số thứ tự để thuận lợi cho việc số hóa, cập nhật dữ liệu, thông tin và dễ đọc, ngắn gọn, dễ nhớ.

Đặt trụ sở tại xã Lâm Đớt hiện nay: Do địa bàn rộng, cơ sở vật chất mới được xây dựng khang trang hơn các xã khác, nằm ở vùng trung tâm của vùng; thuận tiện cho việc điều hành, quản lý công việc trên địa bàn xã; đồng thời thuận lợi trong công tác phối hợp, giao lưu, giao thương với các ĐVHC khác liền kề.

- Nhằm mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội; bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số Tà Ôi, Cơ Tu, Pakô và dân tộc Kinh; phát huy tiềm năng về đất đai (phát triển kinh tế rừng), du lịch (sinh thái, cộng đồng, lịch sử - suối Cân te, sân bay A So,); đảm bảo yêu cầu quốc phòng, an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế (có đường biên giới giáp với Kà Lừm, tỉnh SêKông - nước bạn Lào, có cửa khẩu A Đớt - Tà Vàng, tiếp giáp với huyện Tây Giang - tỉnh Quảng Nam). Nằm trên trục đường Tỉnh lộ 74, nối giữa Phú Lộc và A Lưới, thuận tiện cho việc thông thương.

- Đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC theo tỷ lệ quy định.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội.

**39.** Thành lập xã A Lưới 5 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 323,74 km2, quy mô dân số là 1.627 người của xã Hương Nguyên và toàn bộ diện tích tự nhiên là 140,66 km2, quy mô dân số là 2.133 người của xã Hồng Hạ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã A Lưới 5 có diện tích tự nhiên là 464,40 km2 (đạt 464,40% so với quy định), quy mô dân số là 3.760 người (đạt 300,8% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã A Lưới 5 giáp phường Phong Điền, phường Phú Bài, xã Bình Điền, xã Long Quảng; tỉnh Quảng Nam và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hồng Hạ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã dự kiến thành lập có 86,17% dân số là người đồng bào dân tộc thiểu số, vì vậy, căn cứ khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội[[9]](#footnote-9), quy mô dân số của xã bảo đảm tiêu chuẩn; đồng thời, xã có diện tích tự nhiên rất lớn, gấp nhiều lần so với tiêu chuẩn diện tích tối thiểu.

- Xã dự kiến thành lập có khoảng cách với các xã liền kề khá xa (khoảng 28 km2), đồng thời cách trở bởi đèo A Co (dài hơn 15km) và đèo Kim Quy (dài hơn 4km). Với địa hình cách trở và chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nên nếu nhập thêm 01 ĐVHC khác sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện các thủ tục hành chính của người dân.

- Việc nhập 02 đơn vị hành chính nhằm mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội; bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số Cơ Tu; phát huy tiềm năng về đất đai (phát triển kinh tế rừng), đảm bảo yêu cầu quốc phòng, an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế (có đường biên giới giáp với Kà Lừm, tỉnh SêKông - nước bạn Lào). Nằm trên trục đường Quốc lộ 49B, tiếp giáp giữa đồng bằng và miền núi, thuận tiện cho việc thông thương.

- Việc đặt tên gọi theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn số thứ tự để thuận lợi cho việc số hóa, cập nhật dữ liệu, thông tin và dễ đọc, ngắn gọn, dễ nhớ.

- Đặt trụ sở tại xã Hồng Hạ hiện nay nhằm thuận tiện cho việc điều hành, quản lý công việc trên địa bàn xã; đồng thời thuận lợi trong công tác phối hợp, giao lưu, giao thương với các ĐVHC khác liền kề trực thuộc thành phố Huế.

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí: Liền kề, thuận lợi về giao thông đi lại, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán và tình hình kinh tế xã hội; liền kề miền núi, trọng điểm về an ninh quốc phòng, có nhiều nét tương đồng về văn hóa xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ HUẾ**

Trước khi sắp xếp, thành phố Huế có 133 ĐVHC cấp xã (gồm 78 xã, 48 phường và 07 thị trấn). Sau khi sắp xếp, thành phố Huế còn 40 ĐVHC cấp xã (gồm 19 xã, 21 phường); giảm 93 ĐVHC cấp xã (gồm 27 phường, 59 xã, 07 thị trấn), tương đương giảm 69,92%. Cụ thể là:

1. 19 xã: A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5, Bình Điền, Chân Mây - Lăng Cô, Đan Điền, Hưng Lộc, Khe Tre, Long Quảng, Lộc An, Nam Đông, Phú Hồ, Phú Lộc, Phú Vang, Phú Vinh, Quảng Điền và Vinh Lộc.

2. 21 phường: An Cựu, Dương Nỗ, Hóa Châu, Hương An, Hương Thủy, Hương Trà, Kim Long, Kim Trà, Mỹ Thượng, Phong Dinh, Phong Điền, Phong Phú, Phong Quảng, Phong Thái, Phú Bài, Phú Xuân, Thanh Thủy, Thuận An, Thuận Hoá, Thủy Xuân và Vỹ Dạ.

**III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

a) Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức HĐND và UBND cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, dự kiến phương án tổ chức HĐND và UBND cấp xã như sau:

- Đối với HĐND cấp xã

+ Về cơ cấu tổ chức: HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

+ Về chức vụ, chức danh và số lượng đại biểu HĐND: HĐND cấp xã mới gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội; các đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã và việc bố trí chức danh chuyên trách của HĐND cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với UBND cấp xã

+ Về tổ chức: UBND cấp xã mới gồm Chủ tịch (chức danh chuyên trách), 02 Phó Chủ tịch và Ủy viên theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

+ Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Phương án bố trí, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, theo đó dự kiến phương án tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

*Đối với lĩnh vực giáo dục*: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

*Đối với lĩnh vực y tế*: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các Trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công khác trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC**

Số lượng cán bộ công chức, viên chức, người lao động cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế tính đến ngày 01/4/2025 là: 23.993 biên chế, có mặt là 23.260 người, còn lại chưa sử dụng là 733 biên chế, cụ thể như sau:

a) Cấp huyện:

- Số lượng biên chế viên chức (bao gồm giáo dục và y tế): 19.555 biên chế; có mặt 19.097 người, còn lại chưa sử dụng là 458 người.

- Số lượng người lao động: 657 người.

* Số lượng cán bộ, công chức còn dưới 10 năm công tác đến tuổi nghỉ hưu khoảng 145 công chức.

*(Chi tiết theo Phụ lục 07 đính kèm)*

b) Cấp xã:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao là: 3.021 cán bộ, công chức (1.450 cán bộ, 1.571 công chức); số lượng hiện có mặt là 2.847 người (1.382 cán bộ, 1.465 công chức); còn lại chưa sử dụng là 174 người.

- Số lượng cán bộ, công chức còn dưới 10 năm công tác đến tuổi nghỉ hưu khoảng 308 cán bộ, công chức.

*(Chi tiết theo Phụ lục 05 đính kèm)*

- Theo định hướng chuyển 100% biên chế công chức cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cơ sở mới, có thể tăng cường cán bộ, công chức cấp tỉnh về cấp cơ sở.

- Đối với biên chế viên chức và người lao độngcủa các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND thành phố Huế bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương ngân sách trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa bàn

- Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ; dự kiến biên chế bình quân của mỗi cấp xã khoảng 32 biên chế (không bao gồm khối đảng, đoàn thể).

c) Đối với người hoạt động không chuyên trách

Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở 133 ĐVHC cấp xã của thành phố Huế là 2.004 người, số lượng chuyên trách có mặt hiện có là 1.370 người.

Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/8/2025. Căn cứ Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã. Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND thành phố Huế xem xét, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

*(Chi tiết theo Phụ lục 05 đính kèm)*

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC**

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục được hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian gian 6 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

b) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

c) Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

d)Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

**IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI S****ẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

1. Qua rà soát có 133 trụ sở công tại các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn thành phố, theo đó sau sắp xếp ĐVHC cấp xã thành phố Huế còn lại 40 ĐVHC cấp xã (19 xã, 21 phường); trên cơ sở rà soát tiêu chuẩn, định mức theo quy định, thành phố tiếp tục sử dụng 40 trụ sở để làm việc; còn lại 93 trụ sở dự kiến phương án thu hồi đối với các cơ sở nhà đất dôi dư.

2. Căn cứ Luật quản lý sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024, Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn về việc xử lý tài sản công khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Bộ Tài chính; Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND thành phố Huế thực hiện các nội dung có liên quan theo thẩm quyền và hướng dẫn các địa phương thực hiện sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và bảo đảm đúng quy định; đồng thời sẽ chỉ đạo các ngành, địa phương hoàn thành số hóa tài liệu của các cơ quan, tổ chức khi sắp xếp các ĐVHC; đảm bảo sau khi sắp xếp mọi hoạt động của bộ máy nhà nước được thực hiện thông suốt, ổn định, hiệu quả; Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thất thoát tài sản, tài chính, ngân sách nhà nước khi thực hiện sắp xếp.

*(Chi tiết theo Phụ lục 06 đính kèm)*

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)**

Sau khi Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Huế được Uỷ ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành Nghị quyết; trên cơ sở quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định hiện hành và hướng dẫn của các cơ quan trung ương, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND thành phố Huế tiến hành rà soát, công nhận theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định, công nhận việc hưởng các chế độ, chính sách đặc thù, chính sách theo các chương trình mục tiêu quốc gia.

**VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Huế nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp; đồng thời đã cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc tại các địa bàn trọng yếu; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc của mỗi địa phương; bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư.

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của thành phố Huế năm 2025 đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương và được Nhân dân đồng thuận cao.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (15);  - Thủ tướng, các Phó TTgCP;  - Ủy ban PL và TP của Quốc hội (20);  - Văn phòng Quốc hội (05);  - Bộ Nội vụ;  - UBND thành phố Huế;  - VPCP: BTCN, các PCN;  các Vụ: TH, NC; QHĐP;  - Lưu: VT, TCCV. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  **Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Hội nghị Trung ương 5 khóa X. [↑](#footnote-ref-1)
2. Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 27/4/2015 của Bộ Chính trị. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết số 18 -NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. [↑](#footnote-ref-4)
5. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025. [↑](#footnote-ref-5)
6. Kết luận 127-KL/TW ngày 28/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. [↑](#footnote-ref-6)
7. Kết luận 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. [↑](#footnote-ref-7)
8. Số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2024. [↑](#footnote-ref-8)
9. “ĐVHC nông thôn có 30% dân số là người dân tộc thiểu số ở miền núi, vùng cao hoặc có đường biên giới quốc gia thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy mô dân số bằng 50% mức quy định đối với ĐVHC nông thôn tương ứng; cứ thêm 10% dân số là người dân tộc thiểu số thì được giảm thêm 5% nhưng tối thiểu phải đạt 20% mức quy định đối với ĐVHC nông thôn tương ứng…” [↑](#footnote-ref-9)